

**HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#035 (27-01-2018)

I Sử Ký 3-12 (I Chronicles 3-12)

7. Ai nói câu, “Hãy làm theo điều ở trong lòng vua, vì Đức Chúa Trời ở cùng vua”? Và nói với ai?

Who said, “Whatever you have in mind, do it, for God is with you”? To whom?

8. Theo Đavít, ngoại trừ người nào ra, thì “chẳng ai xứng đáng khiêng hòm của Đức Chúa Trời”?

No one but whom “may carry the ark of God,” according to David?

9. Theo sự giải thích của Đavít cho Salômôn, tại sao Chúa không muốn Đavít cất đền thờ cho Ngài mà để Salômôn cất?

According to David’s explanation to Salomon, why did God not let David to build the temple for Him but He let Salomon do it?

10. Ở đâu chép, “Hãy cảm tạ Đức Giêhôva, vì Ngài là nhân từ; sự thương xót Ngài còn đến đời đời”?

Where is it written, “Give thanks to the LORD, for He is good; His love endures forever”?

11. Người nào giơ tay ra đỡ hòm giao ước khỏi đổ xuống đất mà bị chết?

Who died because he reach out his hand to steady the ark from stumbling to the ground?

12. Người nào nhìn biết rằng, “Đức Giêhôva đã ững lập mình làm vua trên Ysơraên; vì cơ dân Ysơraên của Ngài, nước người được hưng vượng thêm”

Who knew that, “the LORD has establish him as king over Israel and that his kingdom had been highly exalted for the sake of his people Israel”?

Câu gốc tuần trước:

Họ-Tên: _____

1. Trong chi phái nào có những kẻ là, “kẻ mạnh mẽ, có tài chiến trận, cầm khiên, cầm giáo, diện mạo như sư tử, lanh lẹ như hoàng dương”?

Which tribe had, “brave warriors, ready for battle and able to handle the shield and spear, their faces were the feces of lions, and were as swift as gazelles”?

2. Vua Đavít làm vua tại Héprôn trong bao lâu? Tại Giêrusalem trong bao lâu?

How long did David reign in Hebron? How long in Jerusalem?

3. Tại sao Rubên là con đầu lòng của Ysơraên mà Giôxép lại được quyền trưởng tử?

Why did rights of the firstborn belong to Joshep even though Ruben was born first to Israel?

4. Người nào giết một người Ê-díp-tô cao năm thước?

Who killed an Egyptian who was seven and a half feet tall?

5. Con gái duy nhất của Đavít tên gì?

What is the name of David’s only daughter?

6. Sau khi bị lưu đày tại Babylôn, ai là những người đầu tiên hồi hương?

Who were the first to resettle on their own property after the Babylonian exile?

7. Vua nào chết “vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức Giêhôva, và vì chẳng có vâng theo mạng lệnh của Ngài; lại vì đã câu hỏi bà bóng, chẳng có câu hỏi

**HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#036 (03-02-2018)

I Sử Ký 13-22 (I Chronicles 13-22)

Đức Giêhôva”?

Who dies “because he was unfaithful to the LORD, did not keep the word of the LORD and even consulted a medium for guidance, and did not inquire of the LORD”?

8. Ai làm chức tế lễ trong đền thờ vua Salômôn đã xây tại Giêrusalem?

Who served as priest in the temple that Solomon built in Jerusalem?

9. Ai ước ao, “Than ôi! Chớ gì ai ban cho ta nước uống của giếng bên cửa thành Bếtlêhem”?

Who wished “Oh, that someone would get me a drink of water from the well near the gate of Bethlehem”?

10. Trong chi phái nào có những người “có tài giương cung, giỏi dùng dây gióng liệng đá, cầm cung bắn tên, hoặc bằng tay hữu hay là bằng tay tả”?

Which tribe had warrior who “armed with bows and were able to shoot arrows or to sling stones right-handed or left-handed”?

11. Ở đâu chép, “Trong khi giao chiến, chúng kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vì chúng có lòng tin cậy Ngài, thì cứu giúp cho”?

Where is it written, “Because they cried out to Him during the battle, He answered their prayers, because they trusted in Him”?

12. Người nào cầu nguyện, “Chớ chi Chúa ban phước cho tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn; nguyện tay Chúa phù giúp tôi, giữ tôi được khỏi sự dữ, hầu cho tôi chẳng buồn rầu!”?

Who had prayed, “Oh, that You would bless me and enlarge my territory! Let Your hand be with me, and keep me from harm so that I will be free from pain”?

Câu gốc tuần trước:

Họ-Tên: _____

1. Trong bản nhạc rước hòm giao ước, ống quyển được thổi điệu gì? Đàn cầm được đánh theo giọng nào?

In the music that was played during the ceremony to bring up the ark, the lyres were played according to what? The harps were played according to what”?

2. Ở đâu chép, “Hỡi người khắp thế gian, khá hát ngợi khen Đức Giêhôva; ngày ngày hãy tỏ ra sự chúng cứu của Ngài”?

Where is it written, “Sing to the LORD, all the earth; proclaim his salvation day after day”?

3. Vua nào làm nhục các sứ giả của Đavít? Làm nhục như thế nào?

Which king humiliated David’s men? How did he humiliate them?

4. Ở đâu chép, “ta xin sa vào tay Đức Giêhôva, vì sự thương xót của Ngài rất lớn, chớ để ta sa vào tay của loài người ta”?

Where is it written, “Let me fall into the hands of the LORD, for his mercy is very great, but do not let me fall into the hands of men”?

5. Em của Gôliát, người Gát, tên gì? Bị ai giết?

What was the name of the brother of Goliath the Gittite? Who killed him?

6. Người nào thấy vua Đavít nhảy nhót vui chơi, thì khinh bỉ người?

Who despised David when saw him dancing and celebrating?
